

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
NGHỊ QUYẾT CỦA HỌND THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHO NGƯỜI BỆNH CHẠY THẬN NHÂN TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI.

Về cơ bản dự thảo Nghị quyết hiện nay được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị ngày ... tháng ... năm ... của Quốc hội. Theo đó, quy định Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai có thẩm quyền quy định: “*Chính sách hỗ trợ từ ngân sách thành phố để chi trả cho chi phí phòng bệnh; chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoài phạm vi chi trả của quỹ bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp*”.

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	
1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV trên địa bàn	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách thành phố Đồng Nai (Thành phố) đối với phần chi phí phần cùng chi trả trong khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh đang điều trị thay thế thận bằng dịch vụ kỹ thuật Thận nhân tạo	- Cơ sở pháp lý thẩm quyền ban hành: Về cơ bản dự thảo Nghị quyết hiện nay được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội, quy định Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền quy định: “ <i>Chính sách hỗ trợ từ ngân sách thành phố để chi trả cho chi phí phòng bệnh; chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoài phạm vi chi trả của quỹ bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp</i> ”.

tỉnh Đồng Nai.	thường quy (chu kỳ) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp phép cung cấp dịch vụ kỹ thuật Thận nhân tạo thường quy (chu kỳ) theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố.	- Nội dung quy định: Quy định rõ 03 nhóm nội dung cốt lõi của chính sách an sinh xã hội đặc thù thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố gồm: đối tượng thụ hưởng, mức kinh phí hỗ trợ và phương thức chi trả. Phạm vi tập trung vào chi phí y tế trực tiếp (phần cùng chi trả thuộc BHYT) đối với dịch vụ Thận nhân tạo thường quy (chu kỳ).
Điểm c, khoản 2, Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: c) Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim nhưng gặp khó khăn do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí, trừ các đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.	2. Đối tượng áp dụng: a) Người bệnh có tham gia bảo hiểm y tế và có đăng ký thường trú tại thành phố Đồng Nai hoặc đăng ký mới thường trú tại Thành phố Đồng Nai sau thời gian Nghị quyết này có hiệu lực phải có thời gian thường trú từ 03 (ba) năm trở lên, mắc bệnh thận mạn tính giai đoạn 5 (mã ICD 10: N18.5) đang điều trị thay thế thận bằng dịch vụ kỹ thuật Thận nhân tạo thường quy (chu kỳ) có mã kỹ thuật (2.495; 1.175) thuộc Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế theo chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp và đang thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố.	- Về đối tượng người bệnh thụ hưởng (Điểm a): + Lược bỏ đối tượng “tạm trú”, chỉ áp dụng cho người “có đăng ký thường trú tại thành phố Đồng Nai hoặc đăng ký mới thường trú tại Thành phố Đồng Nai sau thời gian Nghị quyết này có hiệu lực phải có thời gian thường trú từ 03 (ba) năm trở lên”, số lượng đối tượng thụ hưởng còn 844 người, tổng kinh phí hỗ trợ còn khoảng 13,616 tỷ đồng/năm; mỗi năm, số lượng bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn 5 (giai đoạn cuối) phải chạy thận nhân tạo ước tính tăng từ 5 - 10%, kinh phí hỗ trợ tăng tương ứng từ 5 - 10% hằng năm, bảo đảm khả năng cân đối ngân sách Thành phố, trung bình khoảng 16,133 triệu đồng/người/năm. + Xác định điều kiện bắt buộc người bệnh “có tham gia bảo hiểm y tế” để phù hợp với bản chất hỗ trợ phần chi phí cùng chi trả. + Xác định người bệnh mắc bệnh thận mạn tính giai đoạn 5 (mã ICD 10: N18.5)” theo Thông tư số 50/2024/TT-BYT được chỉ định điều trị thay thế thận bằng dịch vụ kỹ thuật Thận nhân tạo thường quy (chu kỳ) bởi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp và đang thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố; đồng thời viện dẫn trực tiếp các mã kỹ thuật (2.495; 1.175 và 2.204; 3.119) thuộc Phụ lục số 02 Thông tư số 23/2024/TT-BYT nhằm làm căn cứ cho các cơ sở y tế và BHXH thực hiện khấu trừ tự động, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính.

	b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Đồng Nai, có cung cấp dịch vụ kỹ thuật Thận nhân tạo thường quy (chu kỳ) cho người bệnh. c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.	- Về các cơ sở y tế và cơ quan liên quan (Điểm b, c): Quy định rõ phạm vi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp trên địa bàn có triển khai dịch vụ kỹ thuật và các cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân thực hiện quy trình thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách.
Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ	Điều 2. Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ	
Khoản 3. Hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh b) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này khi phải chi trả chi phí khám, chữa bệnh từ 1.000.000 đồng trở lên được hỗ trợ: - Trường hợp có thẻ bảo hiểm y tế: Hỗ trợ 50% chi phí cùng chi trả trong phạm vi được hưởng của Quỹ bảo hiểm y tế. Mức hỗ trợ tối đa không quá 20.000.000 đồng/người/năm.	1. Mức hỗ trợ Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% phần chi phí cùng chi trả thuộc phạm vi được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.	- Về mức hỗ trợ 100% phần chi phí cùng chi trả: + Mức hỗ trợ 100% phần chi phí cùng chi trả thuộc phạm vi Quỹ BHYT thanh toán được thiết kế dựa trên đặc thù bệnh lý bệnh thận mạn giai đoạn 5 (người bệnh phải lọc máu/lọc màng bụng chu kỳ suốt đời, tần suất trung bình 12 lần/tháng), trung bình khoảng 16,133 triệu đồng/người/năm. + Việc hỗ trợ 100% phần chi phí cùng chi trả giúp người bệnh không bị gián đoạn điều trị vì lý do tài chính. Sau khi đã thu hẹp đối tượng (chỉ áp dụng đối với người có đăng ký thường trú tại thành phố Đồng Nai hoặc đăng ký mới thường trú tại Thành phố Đồng Nai sau thời gian Nghị quyết này có hiệu lực phải có thời gian thường trú từ 03 (ba) năm trở lên), kinh phí ước tính khoảng 13,616 tỷ đồng/năm là hoàn toàn phù hợp, và khả thi đối với ngân sách thành phố năm 2026 và các năm tiếp theo (mỗi năm, số lượng bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn 5 (giai đoạn cuối) phải chạy thận nhân tạo ước tính tăng từ 5 - 10%, kinh phí hỗ trợ tăng tương ứng từ 5 - 10% hằng năm)

		- Về phạm vi hỗ trợ: Chính sách không áp dụng hỗ trợ đối với các khoản chi phí ngoài phạm vi chi trả của Quỹ BHYT (bao gồm chi phí sinh hoạt, đi lại, hỗ trợ tiền mặt trực tiếp và các chi phí thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật không thuộc danh mục BHYT thanh toán). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị, các khoản chi ngoài BHYT của hộ thuộc an toàn khu, bảo trợ, người có công cách mạng, dân tộc thiểu số, nghèo/cận nghèo đã được thụ hưởng qua chính sách bảo trợ xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm không chi trùng lặp.
	2. Phương thức hỗ trợ Thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho người bệnh thông qua khẩu trừ chi phí tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố nơi người bệnh đang điều trị. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm tổng hợp, thanh quyết toán với ngân sách nhà nước theo quy định.	- Về cơ chế khấu trừ trực tiếp viện phí: Dự thảo quy định phương thức hỗ trợ trực tiếp cho người bệnh thông qua khấu trừ chi phí ngay tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người bệnh đang điều trị. Quy định này nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, giúp người bệnh không phải ứng trước tiền viện phí hoặc chi trả trước rồi làm thủ tục thanh toán lại. - Về trách nhiệm thanh quyết toán: + Giao trách nhiệm cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổng hợp dữ liệu và lập hồ sơ thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. + Sở Y tế sẽ phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố hướng dẫn thống nhất biểu mẫu, quy trình trích xuất dữ liệu liên thông phục vụ công tác thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ công khai, minh bạch, đúng quy định.
Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ 1. Hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng quy định tại Điều 1 Nghị quyết này khi điều trị tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên.	Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ Việc hỗ trợ bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách của	- Về nguyên tắc quản lý và thực hiện chính sách: + Quy định rõ các nguyên tắc cốt lõi nhằm bảo đảm chính sách hỗ trợ được triển khai đúng đối tượng thụ hưởng (người bệnh thận mạn tính giai đoạn 5 có đăng ký thường trú tại thành phố Đồng Nai được chỉ định điều trị thay thế thận bằng dịch vụ kỹ thuật Thận

2. Không hỗ trợ cho các đối tượng trong các trường hợp sau: a) Tự chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trái tuyến, vượt tuyến); b) Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu; c) Cố ý tự tử hoặc tự gây thương tích; điều trị tổn thương về thể chất do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra.	thành phố, nhằm giảm bớt gánh nặng tài chính cho người bệnh và gia đình.	nhân tạo thường quy (chu kỳ) bởi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp và đang thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố), đúng mục đích (khấu trừ chi phí cùng chi trả Bảo hiểm y tế), tránh lãng phí, thất thoát nguồn lực tài chính công. + Bổ sung nguyên tắc kiểm soát ngân sách: Việc hỗ trợ phải bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách thành phố (đã tính toán cụ thể quy mô khoảng 844 người bệnh với tổng kinh phí khoảng 13,616 tỷ đồng/năm; mỗi năm, số lượng bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn 5 (giai đoạn cuối) phải chạy thận nhân tạo ước tính tăng từ 5 - 10%, kinh phí hỗ trợ tăng tương ứng từ 5 - 10% hằng năm). - Về nguyên tắc không thanh toán trùng lặp: Bảo đảm nguyên tắc không thanh toán trùng lặp đối với cùng một khoản chi phí đã được ngân sách nhà nước, Quỹ Bảo hiểm y tế hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác chi trả.
Khoản 6, Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ: Kinh phí thực hiện được bố trí từ Ngân sách tỉnh.	Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).	- Về nguồn kinh phí: + Quy định nguồn kinh phí do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của thành phố. + Tổng kinh phí thực hiện chính sách ước tính khoảng 13,616 tỷ đồng/năm; mỗi năm, số lượng bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn 5 (giai đoạn cuối) phải chạy thận nhân tạo ước tính tăng từ 5 - 10%, kinh phí hỗ trợ tăng tương ứng từ 5 - 10% hằng năm. Nguồn kinh phí này đã được rà soát, tính toán dựa trên quy mô 844 người bệnh thường trú và số lượng bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn 5 (giai đoạn cuối) phải chạy thận nhân tạo ước tính tăng từ 5 - 10% và khả năng cân đối ngân sách thành phố.
Điều 4. Tổ chức thực hiện	Điều 5. Tổ chức thực hiện	

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai, thực hiện Nghị quyết này; xây dựng quy trình xét duyệt các đối tượng được hỗ trợ theo đúng quy định, trong đó có tiêu chí cụ thể để xác định đối tượng là người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mồ tim nhưng gặp khó khăn do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí, đảm bảo việc xét duyệt được chặt chẽ, đúng đối tượng. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên tham gia giám sát, tuyên truyền và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020./.	1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026. 2. Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn thành phố, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định. 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.</i>	- Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp chặt chẽ để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả chính sách hỗ trợ; triển khai việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu dân cư để xác thực thông tin thường trú của người bệnh, bảo đảm cắt giảm thủ tục hành chính. - Về công tác giám sát: Quy định rõ thẩm quyền giám sát của Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. - Quy định thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết bảo đảm đúng quy định về thể thức văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND ngày 11/9/2026 của Thường trực HĐND thành phố.
---	---	---